

Ngày	32,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.6%	21.3%	28.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,500 - 32,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	19,637
Số lượng CPLH (CP)	609,851,995
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30,378,435
Sở hữu nước ngoài	5.2%
Beta	1.78
EPS	-38
P/E	-838.8

DT thuần

Q1/24

0.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼434| -99.9%

YoY: ▼197| -99.8%

LN trước thuế

Q1/24

-121

tỷ VNĐ

QoQ: ▼197| -258%

YoY: ▼222| -220%

LN sau thuế

Q1/24

-121

tỷ VNĐ

QoQ: ▼189| -279%

YoY: ▼198| -258%

ROA

2023

0.8%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

1,026

tỷ VNĐ

YoY: ▼871| -45.9%

LN trước thuế

2023

166

tỷ VNĐ

YoY: ▼33.0| -16.6%

LN sau thuế

2023

112

tỷ VNĐ

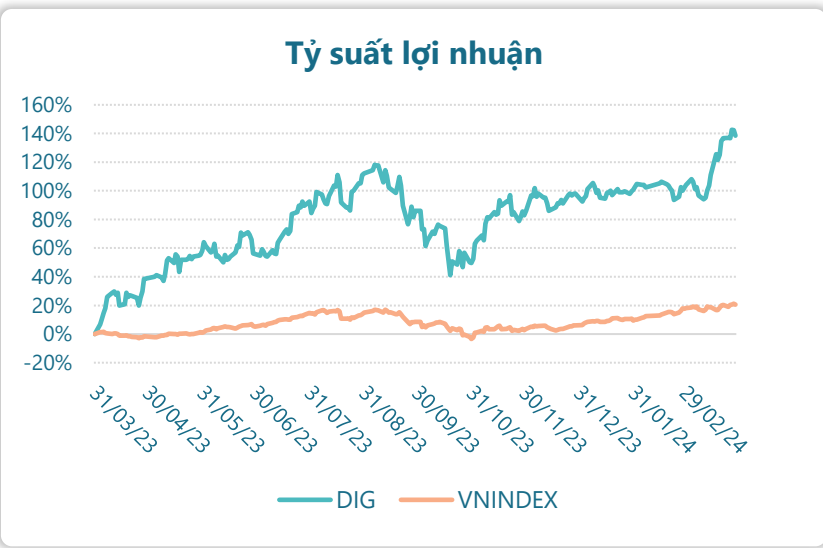
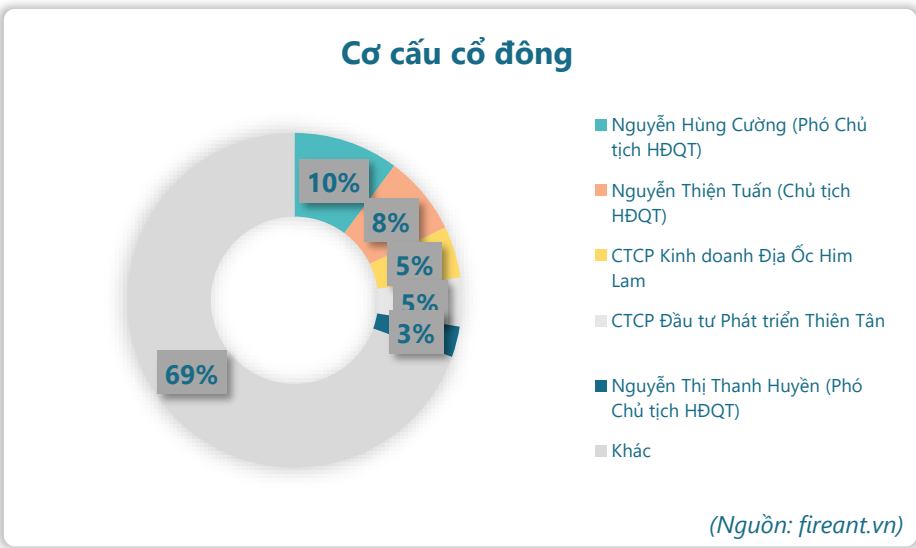
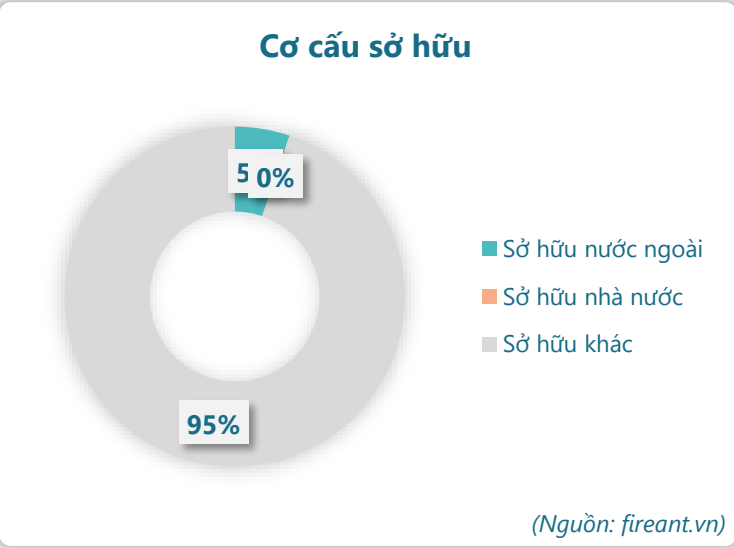
YoY: ▼79.0| -41.7%

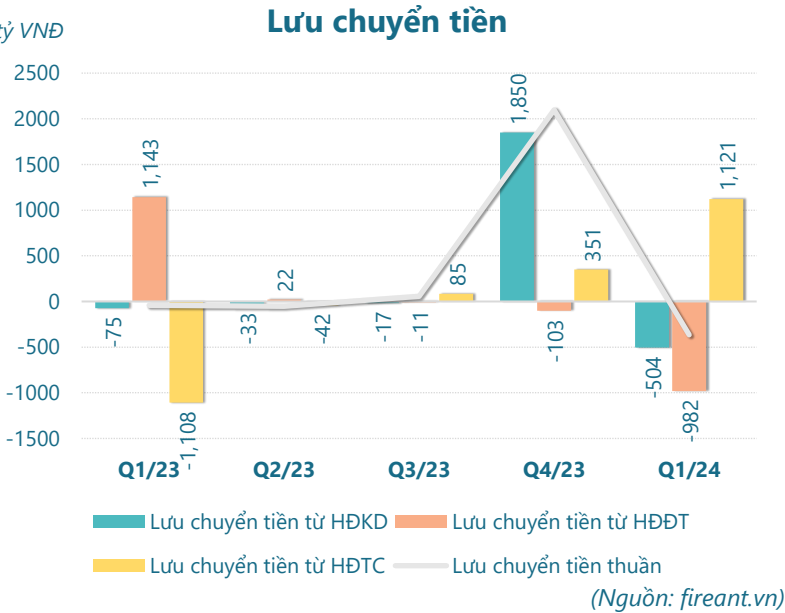
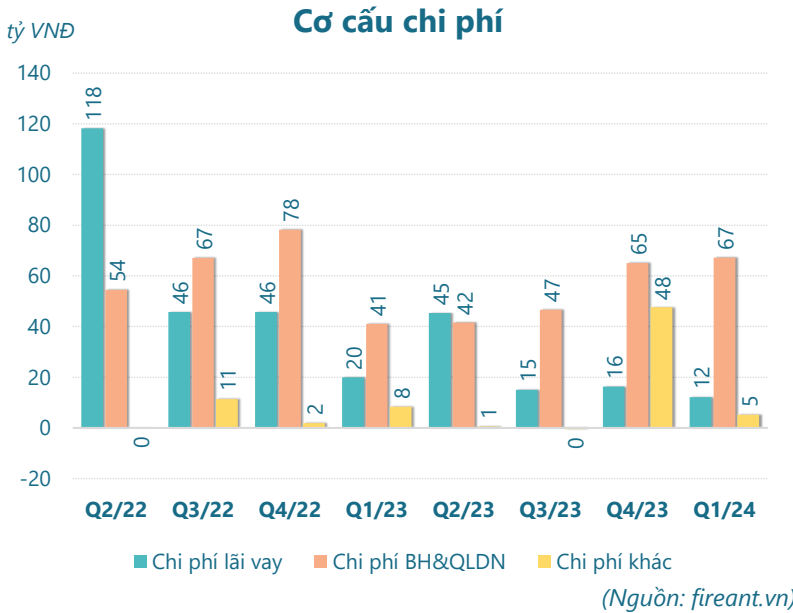
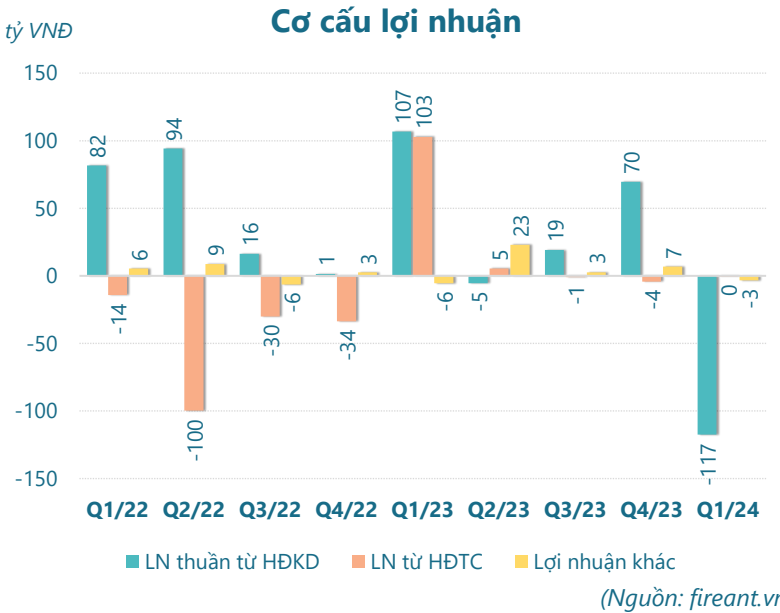
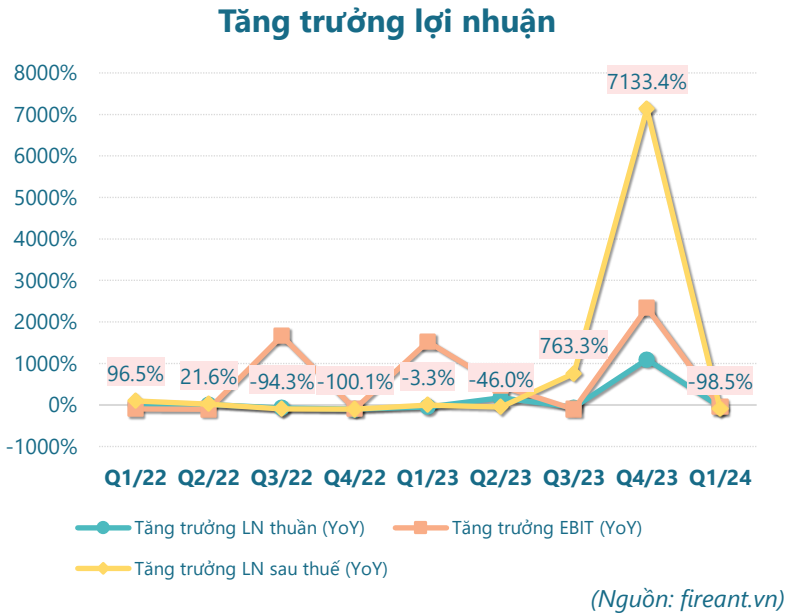
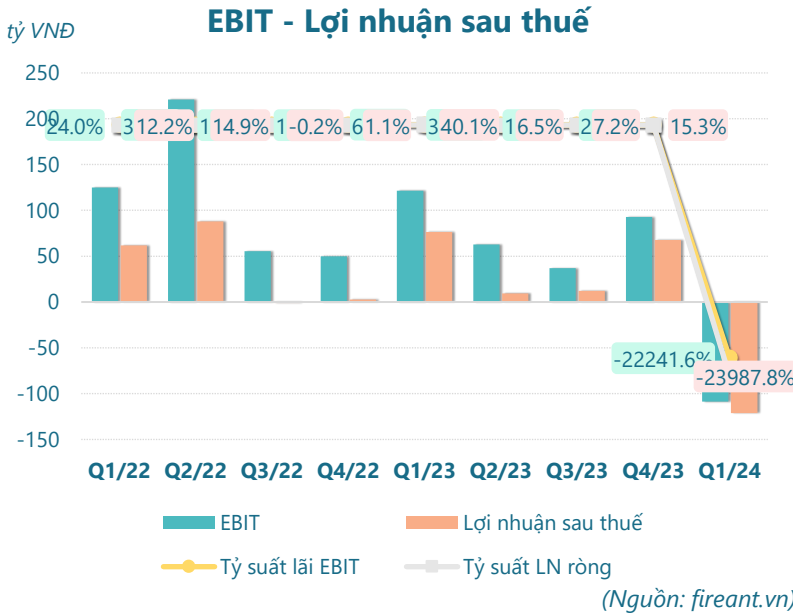
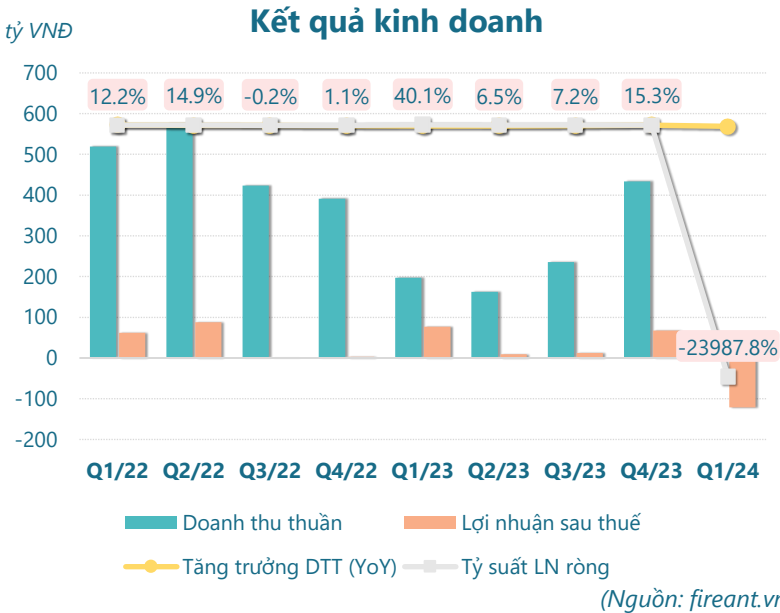
ROE

2023

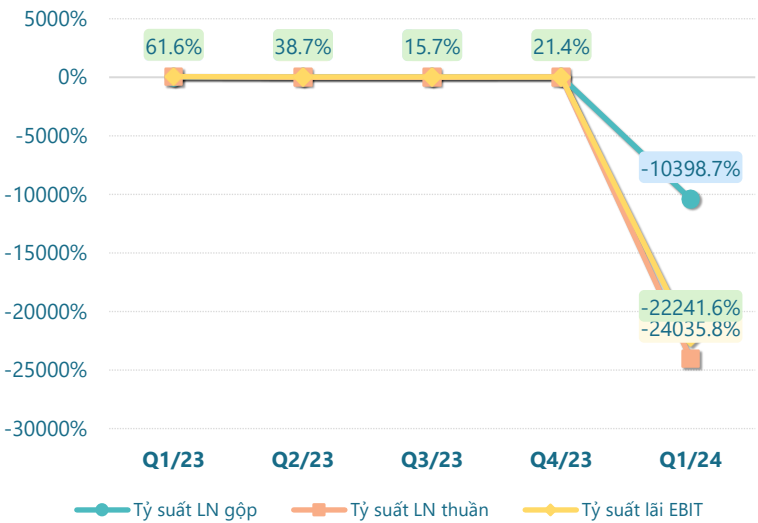
1.5%

+/- YoY: ▼ 0.4%



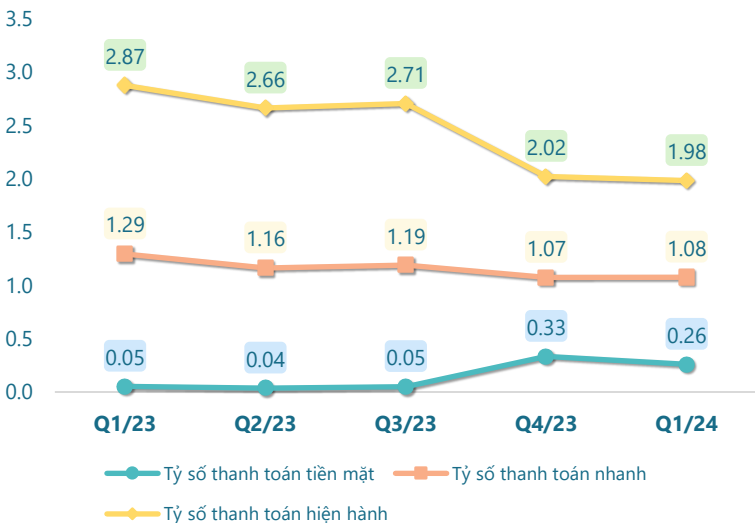


Tỷ suất lợi nhuận



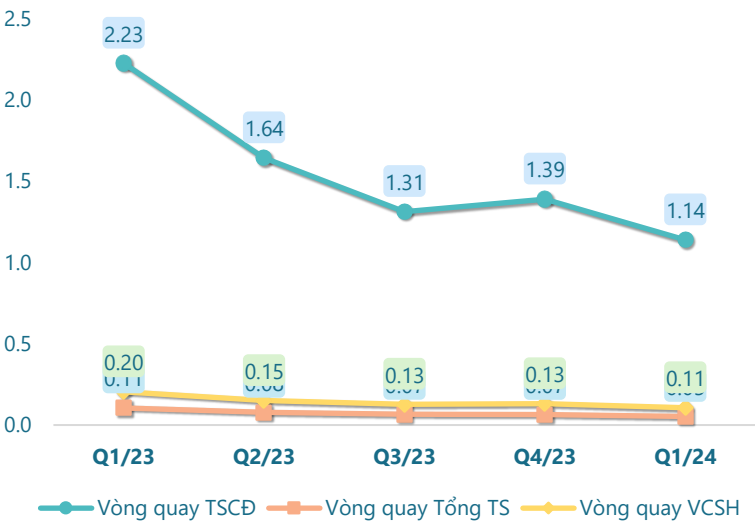
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



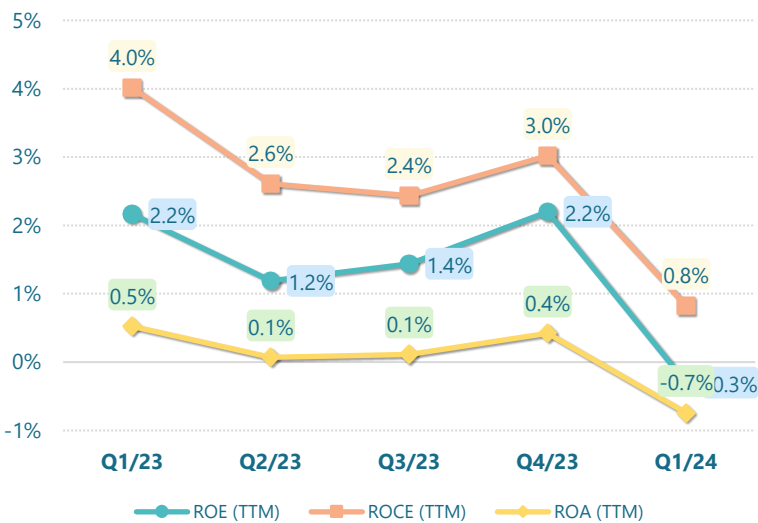
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



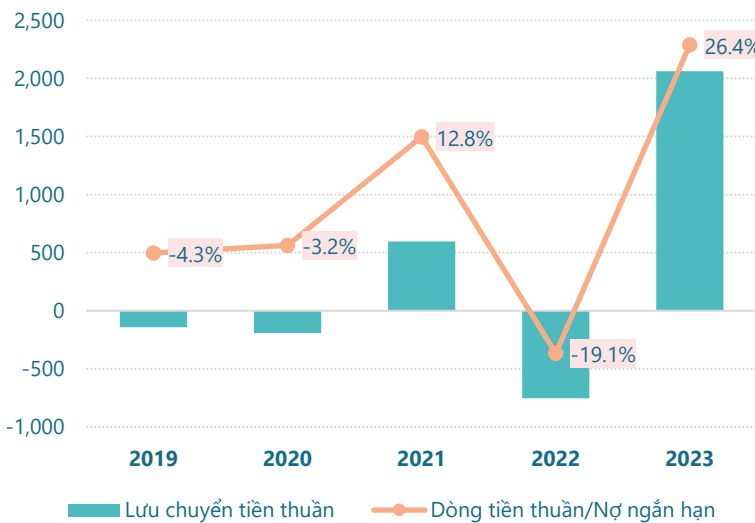
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



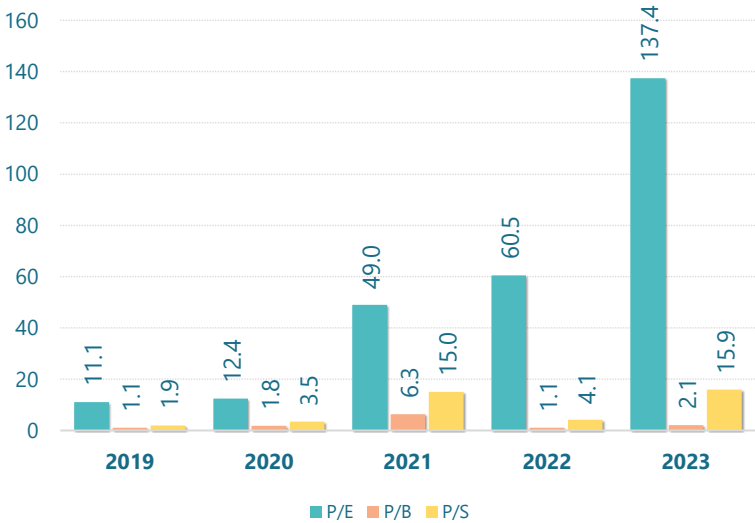
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)